**BÁO CÁO THUYẾT MINH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)*

**I. Kinh phí chi tiền công cho các thành viên tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp tỉnh tổ chức trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2021 như sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỳ thi** | **KP thực hiện hàng năm (trđ)** |
| **2019** | **2020** | **2021** |
|  | **Tổng cộng** | **733** | **603** | **745** |
| 1 | Thi tốt nghiệpTrung học phổ thông | 266 | 269 | 309 |
| 2 | Thi HSG QG lớp 12 THPT năm 2020-2021 | 288 | 197 | 261 |
| 3 | 'Thi nghề phổ thông | 45 | 41 | 50 |
| 4 | Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT 2021-2022 (ra đề, phúc khảo) | 39 | 45 | 45 |
| 5 | Thi lập đội tuyển HSG quốc gia lớp 12 THPT năm học 2021-2022 | 78 | 36 | 67 |
| 6 | Xét duyệt tuyển sinh các trường PTDTNT huyện, các trường THPT, các trường tạo nguồn, các trung tâm GDTX năm học 2020-2021 | 17 | 15 | 13 |

*(Có Biểu chi tiết số 01 kèm theo)*

**II. Thuyết minh nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Theo quy định tại khoản 13, Điều 8, khoản 4, Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC và tình hình thực tế của tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh phải quy định cụ thể **nội dung, mức chi tiền công** cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương.

1. Nội dung chi tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở nội dung chi tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và bổ sung thêm một số nội dung để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (những nội dung chi bổ sung cơ bản những năm qua đã phát sinh).

2. Về cơ sở xây dựng mức chi tiền công cho các thành viên:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 9, các mức chi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC là mức chi tối đa.

Tiền công **tối đa** theo Đề thi và Câu hỏi căn cứ theo điểm b, khoản 8; điểm c, khoản 9, Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

Tiền công **tối đa** theo ngày cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC: Áp dụng cách thức tính toán tiền công theo ngày cho từng chức danh nhưng không phân biệt trình độ đào tạo và thâm niên công tác theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cụ thể mức lương chuyên gia theo ngày như sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *Đơn vị: Đồng* |
| Mức | Số tiền/ngày |
| Mức 1 |  2.000.000  |
| Mức 2 |  1.500.000  |
| Mức 3 |  1.000.000  |
| Mức 4 |  750.000  |

Mức tiền công/ngày ở trên là mức tối đa, căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh; căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng vị trí theo quy chế, quy định và các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, kỳ khảo sát của Bộ Giáo dục - Đào tạo, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các kỳ thi để quy định mức tiền công phù hợp cho từng thành viên. Cụ thể căn cứ theo từng vị trí đảm nhiệm của các thành viên sẽ tính mức tiền công tương ứng dựa trên cơ sở mức lương chuyên gia tại Mức 3 tính theo ngày làm việc.

Xây dựng mức chi tiền công cho các chức danh Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban trong Hội đồng thi, Trưởng điểm thi ở mức cao nhất trong từng Hội đồng/Ban/Điểm thi tương ứng do các chức danh này theo Quy chế thi có trách nhiệm cao nhất trong thực hiện nhiệm vụ thi; các chức danh còn lại xây dựng mức chi giảm dần theo trách nhiệm và tính chất công việc được phân công.

Xây dựng mức chi tiền công chấm bài thi tự luận, trắc nghiệm; chấm thẩm định; chấm phúc khảo xác định ở mức bằng nhau vì tiền công chấm của các thành viên được tính theo ngày công, mỗi ngày công là 8 tiếng nên thời gian các thành viên tham gia chấm/ngày là bằng nhau.

Xây dựng tiền công ra đề thi, chấm thi cho các kỳ thi theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên để đảm bảo phù hợp với tính chất phức tạp và độ khó của mỗi kỳ thi.

Thuyết minh chi tiết về nội dung, mức chi tiền công theo Biểu số 02, 03 đính kèm.

**III. Kinh phí thực hiện**

1. Dự kiến nhu cầu kinh phí khi Nghị quyết ban hành:

Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh: 1.656,7 triệu đồng, tăng so với năm 2021 là 897 triệu đồng

 *(Chi tiết theo Biểu số 04 kèm theo)*

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo phân cấp ngân sách.

Với mức kinh phí dự kiến tăng 1 năm của cấp tỉnh là 897 triệu đồng ngân sách cấp tỉnh có khả năng cân đối, bố trí khi Nghị quyết được ban hành.